

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành kế hoạch xây dựng, chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 – 2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 3046/KH-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Pleiku về việc Xây dựng, chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Pleiku giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ hồ sơ kết quả đánh giá nội bộ và Biên bản họp xem xét lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ngày 08 tháng 11 năm 2022;*

*Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế cho các Quyết định đã ban hành trước đây.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng - Thống kê, Ban chỉ đạo ISO xã, các Bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học: Chi Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng (để báo cáo);
- Phòng Kinh tế Thành phố (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VP/UBND.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Hải**

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN SƠN ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN  
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 355 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
<b>I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa – đường bộ</b>		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Thủ tục cấp GCN đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
3	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
4	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
5	Thủ tục cấp GCN đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
6	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
7	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh	
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	
9	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	
10	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự. (Thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh ban hành)	
<b>II. Lĩnh vực Thủy lợi</b>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
11	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự án cho UBND cấp xã thực hiện)	Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
<b>III. Lĩnh vực Trồng trọt</b>		
14	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV. Lĩnh vực Nông nghiệp</b>		
15	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>V. Lĩnh vực phòng chống thiên tai</b>		
16	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
17	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	
18	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	
<b>VI. Lĩnh vực Đất đai – Môi trường</b>		
19	Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng (Thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh ban hành)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
20	Hoà giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>VII. Lĩnh vực Tư pháp</b>		
21	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
22	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	
23	Đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai	
24	Đăng ký khai sinh	

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Quyết định công bố</b>
25	Đăng ký khai tử	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
26	Đăng ký khai sinh lưu động	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
27	Đăng ký khai tử lưu động	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
28	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
29	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
30	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
31	Đăng ký giám hộ	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
32	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
33	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch.	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
34	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
35	Đăng ký lại khai sinh	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
36	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
		18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
37	Đăng ký lại khai tử	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
38	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
39	Đăng ký kết hôn	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
40	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
41	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
42	Đăng ký kết hôn lưu động	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
43	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
44	Đăng ký lại kết hôn	Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
45	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
46	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
47	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
48	Cấp bản sao từ sổ gốc	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
49	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
50	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
51	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
52	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
53	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
54	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
55	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
56	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
57	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
58	Chứng thực di chúc	
59	Công nhận hòa giải viên	Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
60	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
61	Thôi làm hòa giải viên	
62	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
63	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
64	Miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>VIII. Lĩnh vực Dân tộc</b>		
65	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
66	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
67	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
		tỉnh
<b>IX. Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng và Tôn giáo</b>		
68	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
69	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
70	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	
71	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	
72	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	
73	Xét tặng danh hiệu vinh danh Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
74	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
75	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	
76	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
77	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
78	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
79	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
80	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
81	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
82	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
83	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
84	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
<b>X. Lĩnh vực Văn hóa – Lễ hội - Thể dục thể thao</b>		
85	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
86	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	
87	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	
88	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
<b>XI. Lĩnh vực Thư viện</b>		
89	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số



STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
90	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
91	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	
<b>XII. Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân</b>		
92	Xử lý đơn tại cấp xã	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
93	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
94	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
95	Tiếp công dân tại cấp xã	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XIII. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>		
96	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
97	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
98	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	
99	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
100	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
101	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh
<b>XIV. Lĩnh vực Dân số</b>		
102	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XV. Lĩnh vực Công sản</b>		
103	Quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án	Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
	đầu tư	tịch UBND tỉnh
104	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
105	Quyết định bán tài sản công	
106	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	
107	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	
108	Quyết định thanh lý tài sản công	
109	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
110	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	
<b>XVI. Lĩnh vực Chính sách</b>		
111	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp GCN đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
112	Giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã được phục viên, xuất ngũ	
113	Giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ từ trần	
114	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp giấy chứng nhận đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
115	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu là phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
116	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
117	Giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có đủ từ 15 năm đến 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	tịch UBND tỉnh
118	Giải quyết chế độ phụ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng)	
119	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng, dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	
120	Giải quyết trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành, cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết)	
121	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	
122	Xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước	
123	Xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
124	Xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phân bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ	
125	Cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ	
126	Xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	
<b>XVII. Lĩnh vực Nghĩa vụ Quân sự</b>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
127	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
128	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	
129	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	
130	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	
131	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	
132	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	
133	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	
<b>XVIII. Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội</b>		
134	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
135	<u>Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế</u>	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
136	<u>Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em</u>	
137	<u>Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em</u>	
138	<u>Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</u>	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
139	<u>Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ</u>	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
140	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
141	<u>Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần</u>	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh
142	<u>Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ</u>	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
143	<u>Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ</u>	Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh
144	<u>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật</u>	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
145	<u>Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn</u>	Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
146	<u>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</u>	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
147	<u>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</u>	
148	<u>Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật</u>	
149	<u>Công nhân hộ nghèo, công nhân hộ cận nghèo phát sinh trong năm</u>	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh
150	<u>Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình (thủ tục bổ sung)</u>	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
151	<u>Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng (thủ tục bổ sung)</u>	
152	<u>Thủ tục “Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân”</u>	
153	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
154	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	
155	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	
156	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
158	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
159	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
	không còn giấy tờ	
160	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
<b>XIX. Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện</b>		
161	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
162	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	
<b>XX. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>		
163	Yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XXI. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác</b>		
164	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
165	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	
166	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	
<b>XXII. Chính sách hỗ trợ cho người dân do đại dịch Covid 19</b>		
167	Hỗ trợ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch covid 19	Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
168	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch covid 19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	
169	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch covid 19	
<b>XXIII. Lĩnh vực Thuế</b>		
170	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XXIV. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường</b>		
171	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (đối với nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp)	Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
<b>XXV. Lĩnh vực sức khỏe và bà mẹ (Thủ tục không nhận tại 1 cửa)</b>		
172	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải cơ sở khám chữa bệnh	Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 23/3/2020